

HOÀNG THỊ VÂN ANH, LÊ THỊ NGỌC



LÀM CHỦ KIẾN THỨC

Ngữ văn

BẰNG SƠ ĐỒ TƯ DUY

Lớp 6
tập 2

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LÀM CHỦ KIẾN THỨC NGŨ VĂN BẰNG SƠ ĐỒ TƯ DUY LỚP 6 TẬP 2

Bản quyền thuộc công ty cổ phần sách MCBooks theo hợp đồng chuyển nhượng giữa công ty cổ phần sách MCBooks với tác giả Hoàng Thị Vân Anh - Lê Thị Ngọc

Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của công ty cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm luật xuất bản Việt Nam, luật bản quyền quốc tế và công ước Berne về bản quyền sở hữu trí tuệ.

MCBooks
KNOWLEDGE SHARING

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS

-  **Địa chỉ:** Ô số E34, Khu đấu giá 3ha, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
-  **Điện thoại:** 0986.066.630 - Máy bàn: 1900252598
-  **Email:** thongtinsach@mcbooks.vn
-  **Website:** www.mcbooks.vn
-  **Liên hệ hợp tác kinh doanh:** salesmanager@mcbooks.vn

 Website: www.mcbooks.vn

 Fanpage Facebook:
<https://www.facebook.com/mcbooksvn>

 Kênh Youtube:
https://www.youtube.com/channel/UCcdMVdp_3IZYh3Y5Z3ZMN5A

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

MỤC LỤC

BÀI 6 CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG 12

A. ĐỌC HIỂU	12
Thánh Gióng.....	14
Sơn Tinh Thủy Tinh	18
Ai ơi mồng 9 tháng 4	23
Bánh chưng bánh giầy.....	27
B. TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	31
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 1	
(Nghĩa của từ ngữ, từ ghép và từ láy, cụm từ, biện pháp tu từ).....	31
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 2 (Dấu câu, nghĩa của từ, biện pháp tu từ).....	35
C. VIẾT	40
Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	
(một sinh hoạt văn hóa hoặc một lễ hội dân gian).....	40
D. NÓI VÀ NGHE	46
Kể lại một trải nghiệm của em	46

BÀI 7 THẾ GIỚI CỔ TÍCH..... 51

A. ĐỌC HIỂU	51
Tìm hiểu thể loại truyện cổ tích.....	51
Thạch Sanh.....	57
Đọc hiểu văn bản truyện cổ tích.....	57
Cây khế.....	61
Vua chích chòe	65
Sọ Dừa	70
Chiến lược đọc hiểu truyện cổ tích	73
B. TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	74
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 1 (Nghĩa của từ ngữ)	74
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 2 (Nghĩa của từ, biện pháp tu từ)	76
C. VIẾT	79
Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích.....	79
D. NÓI VÀ NGHE	88
Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	88

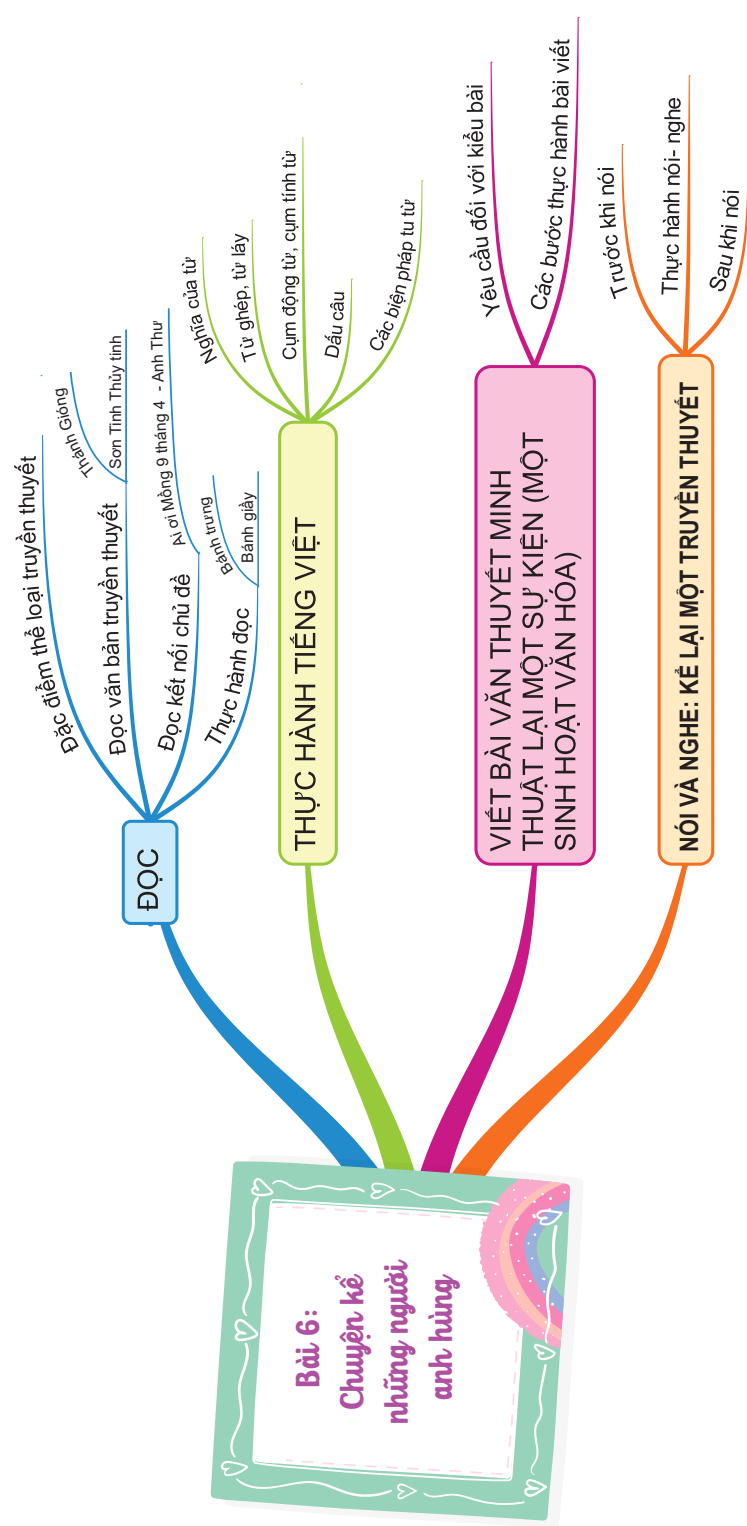
BÀI 8 KHÁC BIỆT VÀ GÂN GỬI 93

A. ĐỌC HIỂU	93
Khái quát về văn bản nghị luận, nghị luận xã hội	93
Xem người ta kia	95



Hai loại khác biệt.....	102
Bài tập làm sau.....	109
Tiếng cười không muốn nghe	114
Chiến lược đọc văn bản nghị luận.....	118
B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	119
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 1 (Trạng ngữ, nghĩa của từ).....	119
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 2 (Lựa chọn từ ngữ trong câu và lựa chọn cấu trúc câu)	124
C. VIẾT	129
Viết bài văn kể trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm ..	129
D. NÓI VÀ NGHE	146
Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống.....	146
BÀI 9 TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG	153
A. ĐỌC HIỂU	153
Đặc trưng của văn bản thông tin	153
Trái đất – cái nôi của sự sống	155
Các loài chung sống với nhau như thế nào?.....	160
Trái đất.....	165
Sinh vật trên trái đất được hình thành như thế nào?.....	170
Chiến lược đọc hiểu văn bản thông tin.....	175
B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	176
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 1 (Nhận biết văn bản và chức năng đoạn văn trong văn bản)	176
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 2 (Phép tu từ hoán dụ, thành ngữ).....	181
C. VIẾT	184
TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT	184
VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT	193
D. NÓI VÀ NGHE	195
Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương.....	195
BÀI 10 CUỐN SÁCH TÔI YÊU.....	198
A. ĐỌC HIỂU	198
Văn bản nghị luận văn học	198
Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	199
B. VIẾT	205
Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	205
C. NÓI VÀ NGHE	213
Về đích: Ngày hội với sách.....	213

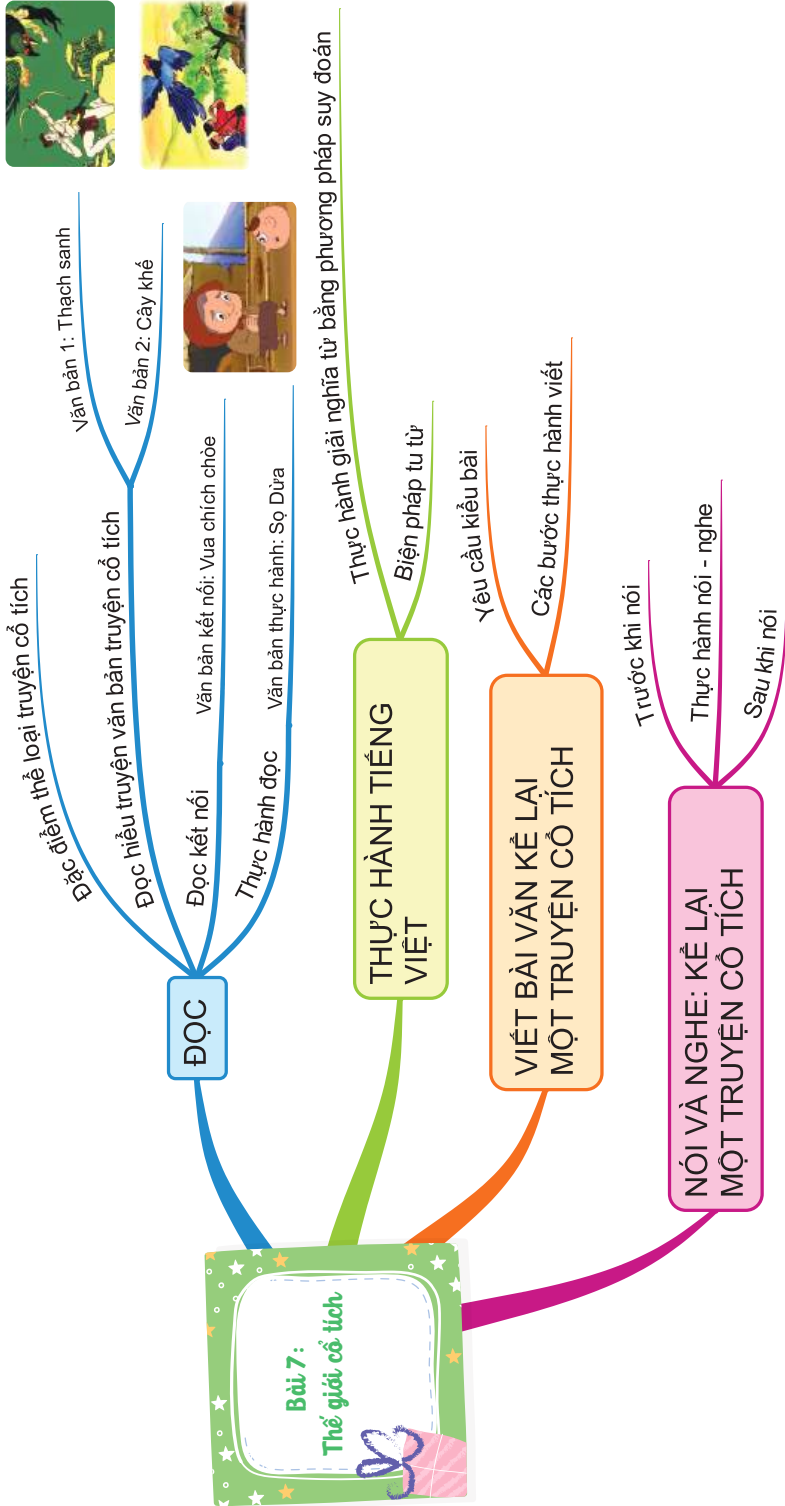




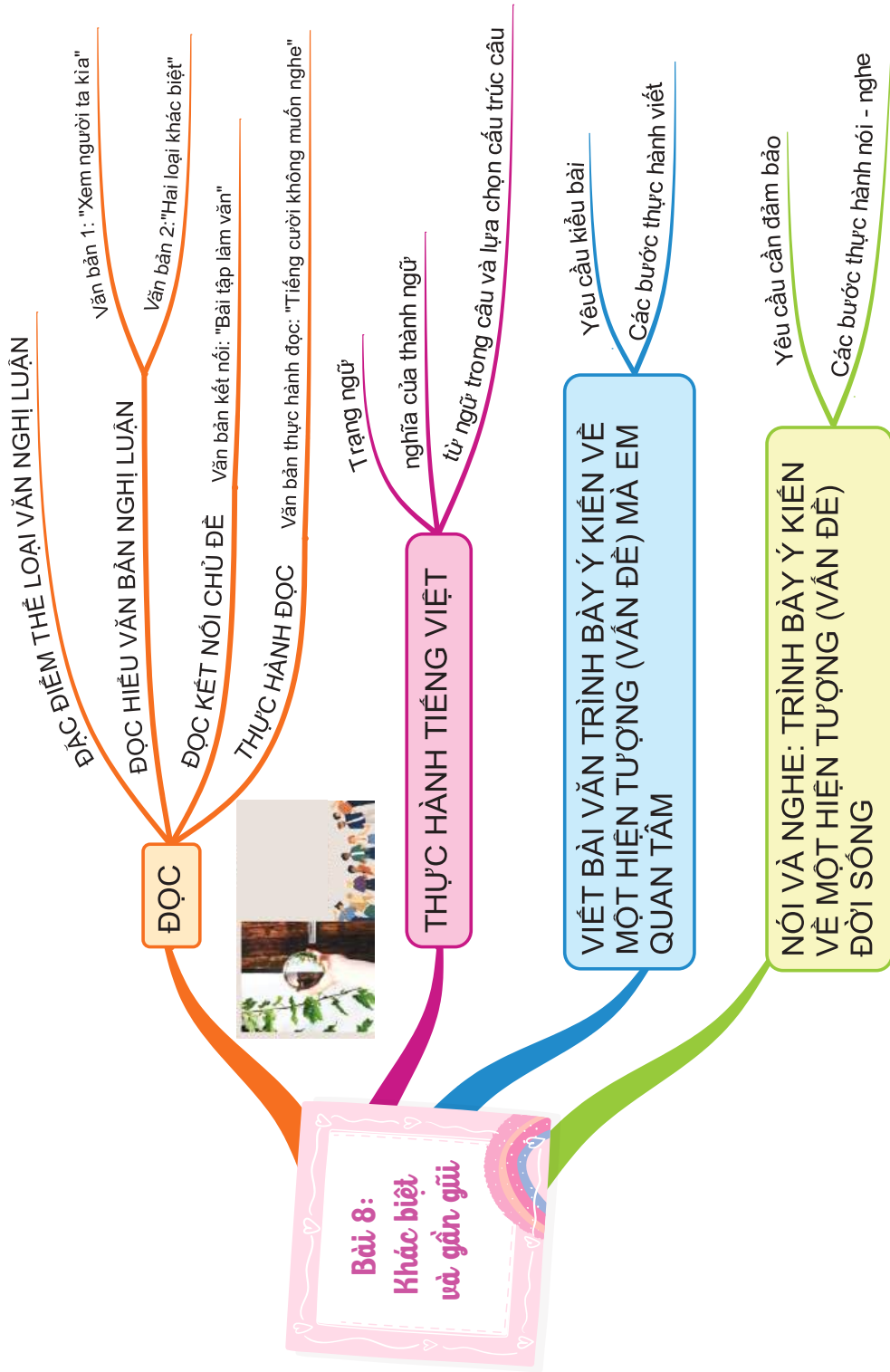
Vào App TKBooks vào và nhập mã sau sách để xem thêm nhiều sơ đồ tư duy.



Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6

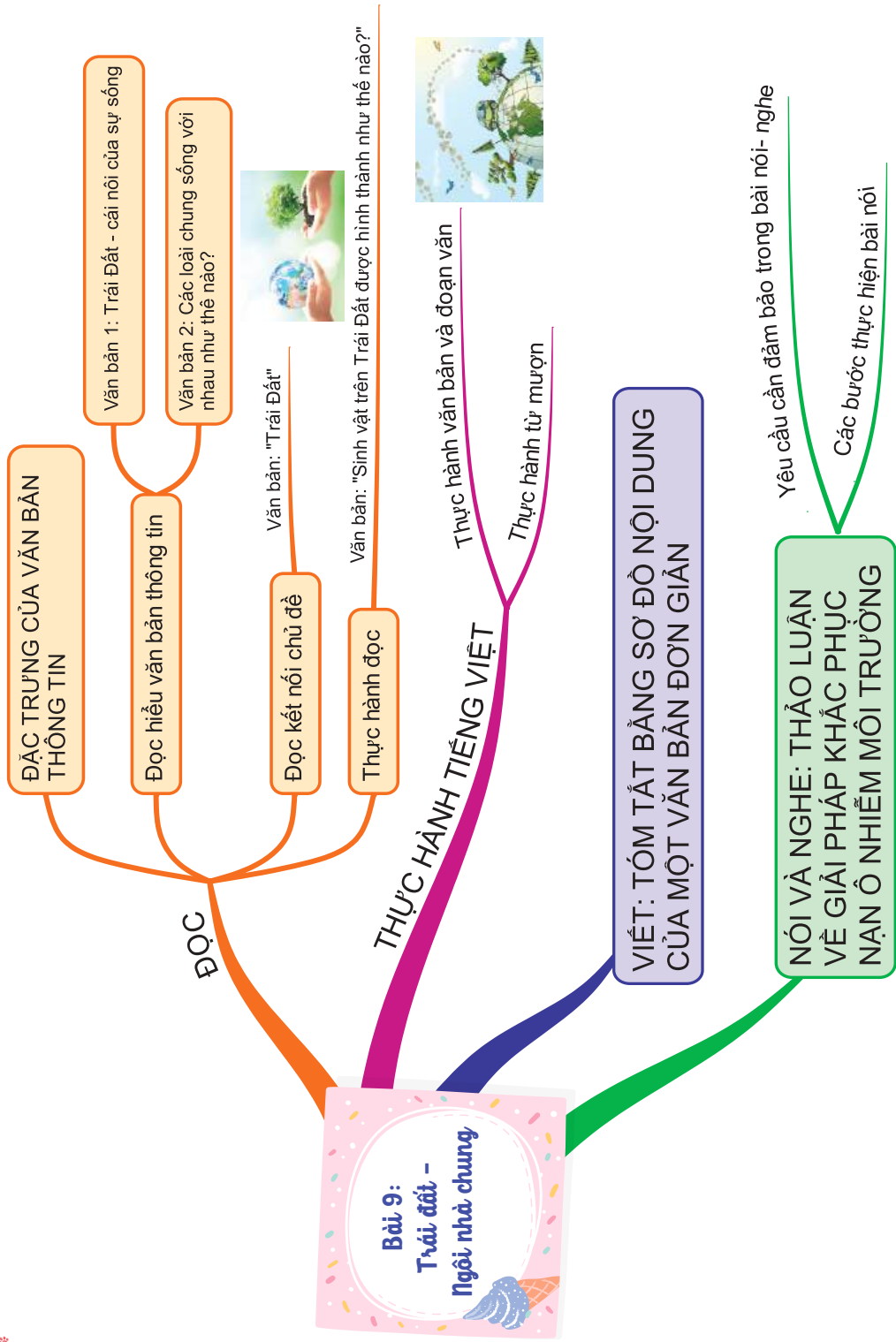


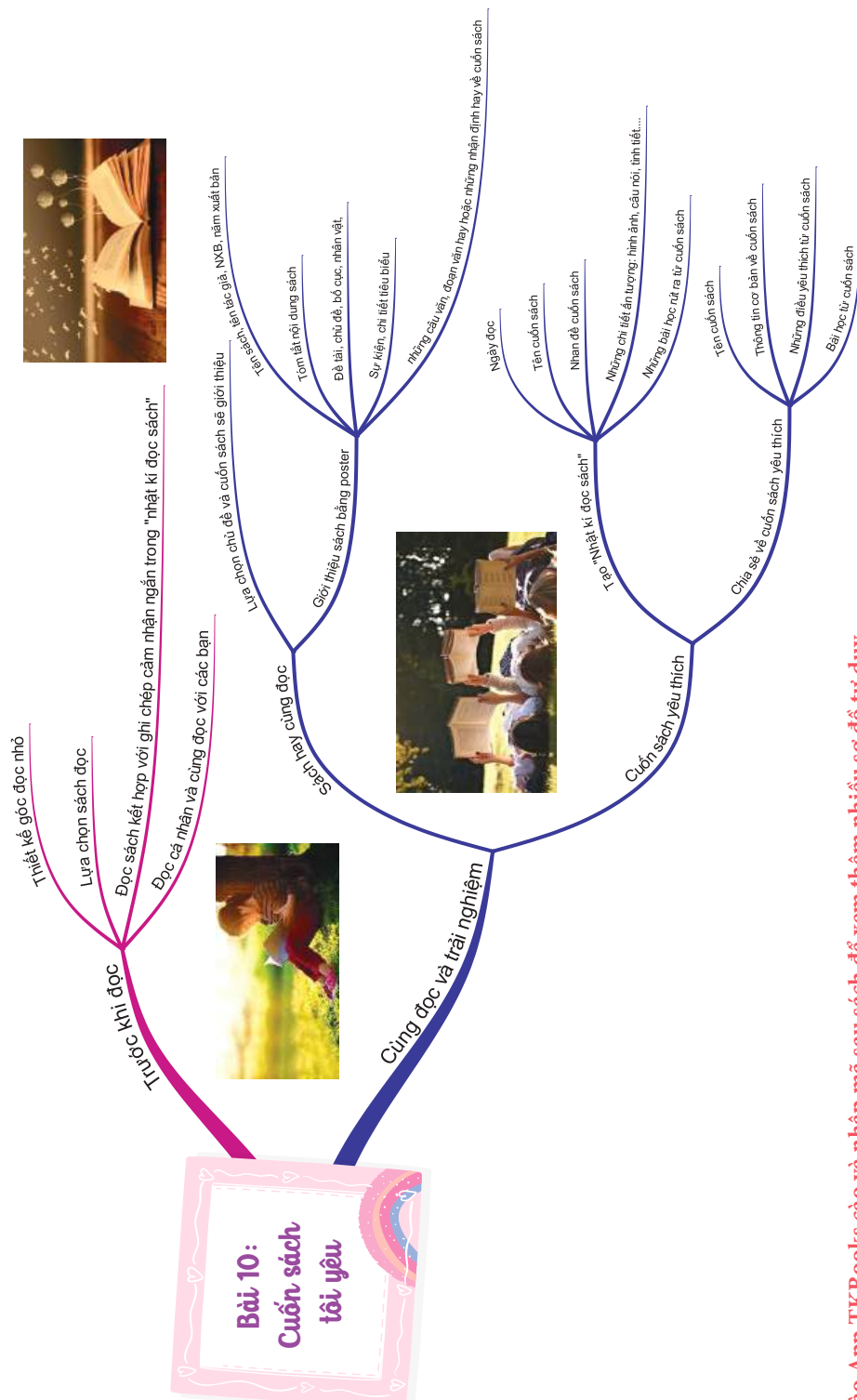
Vào App TKBooks cào và nhập mã sau sách để xem thêm nhiều sơ đồ tư duy.





Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6





Vào App TKBooks cào và nhập mã sau sách để xem thêm nhiều sơ đồ tư duy.





LỜI GIỚI THIỆU

Các em học sinh thân mến!

Nhằm giúp đạt được những yêu cầu về năng lực và phẩm chất cần đạt trong chương trình Ngữ văn lớp 6, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; TKBooks trân trọng giới thiệu bộ sách ***Làm chủ kiến thức Ngữ văn lớp 6 (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)*** gồm các bài học được sắp xếp như sau:

1. Các bài học được triển khai theo một motip chung: **Hoạt động đọc, thực hành tiếng Việt, hoạt động viết, hoạt động nói và nghe**. Việc sắp xếp như vậy vừa giúp các em nắm bắt kiến thức dễ dàng, vừa hình thành các năng lực đọc – viết – nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2. Trong phần **Đọc hiểu** được triển khai theo một motip chung: **Đặc trưng thể loại, khái quát chung về văn bản đọc, trọng tâm kiến thức, kết nối với cuộc sống**. Việc sắp xếp như vậy giúp các em vừa dễ nắm bắt kiến thức của từng tác phẩm, vừa có sự so sánh, đối chiếu để từ đó rút ra phương pháp chung tiếp cận thể loại cũng như cảm nhận được nét đặc sắc riêng của mỗi bài. Cuối phần sẽ có hệ thống sơ đồ hướng dẫn cách đọc hiểu theo thể loại. Đây sẽ là **công cụ** giúp các em **đọc hiểu các văn bản theo đặc trưng thể loại**, từ đó góp phần **rèn luyện kỹ năng đọc hiểu theo yêu cầu của chương trình 2018**.

3. Phần **Thực hành tiếng Việt**, hệ thống hóa đầy đủ những kiến thức tiếng Việt cần thực hành trong một đơn vị bài học, có phần hướng dẫn thực hiện các bài tập trong SGK.

4. Phần **Viết**, hệ thống kiến thức trọng tâm, chi tiết các yêu cầu đối với kiểu bài cần tạo lập và các bước thực hành **viết**. Cuối phần **viết** sẽ có những bài viết tham khảo để từ đó các em có thể tự bổ trợ thêm kỹ năng viết cho bản thân.

5. Phần **Nói và nghe**, hệ thống hóa kiến thức các yêu cầu đối với bài nói và chủ đề nói. Cuối mỗi phần nghe sẽ có một số bài nói tham khảo hoặc chủ đề nói tham khảo để góp phần nâng cao kỹ năng nói cho các em.

Bộ sách sẽ thực sự là một tài liệu tham khảo hữu ích với tất cả các em



học sinh lớp 6 (bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) nói riêng, các em học sinh lớp 6 chương trình 2018 nói chung nếu các em chăm chỉ tự học và luyện đề. Các tác giả cũng hi vọng bộ sách này sẽ nhận được sự ủng hộ to lớn của các thầy cô, các bậc phụ huynh. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để bộ sách được hoàn thiện hơn trong những lần in tiếp theo!

Xin trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ





Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6



BÀI 6

CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG

Và con phải kể cho con của con nghe
những truyền thuyết mà mẹ đã kể cho con – giống như
bà đã kể cho mẹ và bà cố đã kể cho bà...

Bét-ti Xmit (Betty Smith)



A. ĐỌC HIỂU

1. KHÁI NIỆM TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT

Truyện thuyết là loại truyện dân gian kể về những sự kiện và nhân vật có liên quan đến lịch sử nhằm thể hiện quan niệm thái độ của nhân dân lao động.

"Truyện truyền thuyết thường có một cái lõi là sự thật lịch sử mà nhân dân qua nhiều thế hệ đã lí tưởng hóa, gửi vào đó tâm tình thiết tha của mình, cùng với thơ mộng, chấp đôi cánh của sức tưởng tượng của nghệ thuật dân gian làm nên tác phẩm văn hóa mà đời đời con cháu ưa thích" (Phạm Văn Đồng, 1969)

Một số truyện truyền thuyết như: *Yết Kiêu, Hai Bà Trưng, Phan Bá Vành, Con Rồng cháu Tiên; Sơn Tinh Thủy Tinh, Bánh chưng bánh giầy, Sự tích hồ Gươm*,...

2. MỘT SỐ YẾU TỐ ĐẶC TRƯNG TRONG TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT

2.1 Cốt truyện truyền thuyết

Cốt truyện truyền thuyết thường phản ánh thành tựu, chiến công của cộng đồng qua một quá trình lịch sử cụ thể, một nhân vật lịch sử cụ thể có công lớn với cộng đồng.

Các sự việc trong truyện truyền thuyết thường được kể theo trình tự thời gian hoặc chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả. Cốt truyện thường gồm ba phần tương ứng với ba giai đoạn trong cuộc đời nhân vật chính: *hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của nhân vật chính – sự nghiệp và chiến công phi thường – kết cục của nhân vật*.

Cuối truyện thường gợi nhắc những dấu tích xưa còn lưu lại.

2.2 Nhân vật truyền thuyết

- Mô thức chung cho những người anh hùng tiêu biểu của truyền thuyết là:
 - + Sự ra đời thần kì của người anh hùng – nguồn gốc cao quý.
 - + Chiến công mang màu sắc siêu nhiên, ảnh hưởng tới số phận cộng đồng.
 - + Cái chết thần kì – sự hóa thân bất tử.

2.3 Chi tiết kì ảo

– Truyện truyền thuyết thường sử dụng chi tiết kì ảo. Các chi tiết kì ảo thường là về sự khác lạ phi thường... **Các chi tiết tưởng tượng, hư cấu có ý nghĩa để chuyển tải tư tưởng, tình cảm thẩm mĩ của dân gian về lịch sử⁽¹⁾.**

2.4 Ý nghĩa của truyện truyền thuyết

– Thường thể hiện quan niệm, thái độ của nhân dân về nhân vật và sự kiện lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

2.5 Lời kể chuyện truyền thuyết

– Lời kể chuyện truyền thuyết thường cô đọng, mang sắc thái trang trọng, tôn vinh, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật tô đậm tính xác thực của câu chuyện, tạo niềm tin thiêng liêng cho mọi người vào những câu chuyện kể.

(1) Thường là sự hư cấu, tưởng tượng của nhân dân, nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ. Qua đó, chuyển tải tư tưởng, tình cảm thẩm mĩ của dân gian về lịch sử.





THÁNH GIÓNG

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thánh Gióng (chữ Nôm: 聖揀), hiệu là **Phù Đổng Thiên Vương** (chữ Hán: 扶董天王) hay **Sóc Thiên vương** (chữ Hán: 朔天王), là một nhân vật trong truyền thuyết Việt Nam, một trong bốn vị thánh mà người Việt gọi là Tứ bất tử trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Ông được xem là tượng trưng cho tinh thần chống ngoại xâm và sức mạnh tuổi trẻ.

Triều đại nhà Lý, Thái Tổ Lý Công Uẩn đã truy tôn ông là **Xung Thiên Thần Vương** (冲天神王). Có ý kiến cho rằng, Phù Đổng Thiên vương hay Thánh Gióng là một biến thể của Tỳ Sa Môn từ Ấn Độ.

Trong tín ngưỡng và văn hóa của người Việt Nam hiện đại, Thánh Gióng thể hiện tinh thần và sức mạnh của người Việt trong đấu tranh chống ngoại xâm, giữ nước. Theo truyền thuyết, ông sinh ra tại làng Phù Đổng, huyện Gia Lâm và hóa thánh trên đỉnh núi Sóc ở huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

“*Thánh Gióng*” là truyện truyền thuyết gian gian kể về người anh hùng dân tộc làng Gióng chống giặc ngoại xâm thời Hùng Vương.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm thể loại truyện truyền thuyết qua văn bản “Thánh Gióng”

1.1 Cốt truyện

- Truyện truyền thuyết Thánh Gióng xoay quanh việc chàng Gióng đánh đuổi giặc Ân xâm lược, bảo vệ bờ cõi giang sơn đất nước dưới thời vua Hùng Vương thứ sáu.
- Truyện truyền thuyết Thánh Gióng sử dụng một số chi tiết kì ảo nhằm thể hiện lai lịch và tài năng sức mạnh phi thường của chàng Gióng
- + Gióng ra đời kì lạ khi được thụ thai khi bà mẹ dẫm lên vết chân khổng lồ và mang thai mười hai tháng.
- + Gióng bảo nhà vua rèn vũ khí tuyên bố đánh giặc.
- + Gióng lớn nhanh như thổi.
- + Gióng vươn vai thành tráng sĩ, sẵn sàng vũ khí ra trận.
- + Gióng đánh tan giặc.

- + Gióng lên núi Sóc rồi bay về trời.
- + Gióng được vua và nhân dân nhớ ơn.
- + Gióng để lại dấu tích đến ngày nay.

1.2 Yếu tố kỳ ảo

– Cốt truyện Thánh Gióng có xuất hiện chi tiết kì ảo về sự ra đời của Gióng, việc Gióng lớn lên phi thường và bay về trời sau khi đánh tan giặc như: *Gióng được thụ thai nhờ mẹ dẫm lên vết chân khổng lồ trên cánh đồng và được mang thai tới mười hai tháng/ Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không no/ Gióng vươn vai một cái bỗng thành tráng sĩ mình cao hơn trượng oai phong lẫm liệt/ Gióng vỗ vào hông ngựa, ngựa hí vang/ Gióng cưỡi ngựa bay về trời.* Những chi tiết ấy đã cho thấy sự khác thường về lai lịch và sức mạnh tài năng của Gióng.

– Truyện Thánh Gióng có cốt lõi lịch sử:

- + *Công cuộc đấu tranh của nhân dân ta trước quân giặc xâm lược phương Bắc và sự đoàn kết của nhân dân trong công cuộc ấy.*
- + *Nền văn minh chế tạo đồ sắt, vũ khí bằng sắt.*
- Cuối truyện có gợi nhắc dấu tích xưa để lại đến ngày nay: *Làng Gióng, cây tre đằng ngà do ngựa phun lửa mà thành, những ao chuôm được tạo thành từ dấu chân ngựa.*

1.3 Chi tiết kỳ ảo

– Chi tiết bà mẹ ở làng Gióng ra đồng uôm chân lên vết chân khổng lồ và thụ thai, mang thai mười hai tháng.

Ý nghĩa chi tiết: Chi tiết về sự ra đời của Gióng đã cho thấy lai lịch vừa bình thường vừa phi thường ở Gióng.

– Chi tiết *Gióng lên ba cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc.*

Ý nghĩa chi tiết: Chi tiết về tiếng nói đòi đi đánh giặc của Gióng đã cho thấy tinh thần yêu nước mãnh liệt từ trong máu thịt của nhân dân ta, ngay cả đứa trẻ lên ba cũng một lòng ghét giặc, quyết tâm đánh tan kẻ cướp nước; Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước.

– Chi tiết *bà con góp gạo nuôi Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ.*

Ý nghĩa chi tiết: Sức mạnh của Gióng chính là sức mạnh từ tinh thần đoàn kết của nhân dân. Trước quân thù hung tàn, sức mạnh ấy được hun đúc, phát triển nhanh chóng.

– Chi tiết *Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngã rạ và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ.*

Ý nghĩa chi tiết: Thần kì hóa vũ khí bằng sắt của Thánh Gióng là một chi tiết





Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6

có ý nghĩa biểu tượng, ca ngợi thành tựu văn minh kim loại của người Việt cổ ở thời đại Hùng Vương. Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại mà dùng cả vũ khí thô sơ. Thiên nhiên như cũng giúp Gióng thắng giặc.

– Chi tiết *Gióng cởi bỏ áo giáp và cùng ngựa bay về trời*

Ý nghĩa chi tiết: Gióng cởi bỏ áo giáp, cởi bỏ bụi trần, như thầm mong ước đất nước thái bình, không còn chịu binh đao; chàng bay về trời không màng danh lợi; sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hóa Thánh Gióng.

1.4 Lời kể truyền thuyết

– Lời kể truyện Thánh Gióng cô đọng, mang sắc thái tôn vinh, có tính xác thực cao:

+ Thời gian: *Tục truyền, đời Hùng Vương thứ sáu/ bấy giờ, có giặc Ân xâm phạm.*

+ Không gian: *ở làng Phù Đổng (thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội)/ chân núi Châu Sơn (thuộc huyện Quế võ, Bắc Ninh ngày nay)/ núi Ninh Sốc (thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội)/ huyện Gia Bình (thuộc tỉnh Bắc Ninh ngày nay)/ làng Cháy (thuộc thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh ngày nay).*

2. Đặc điểm

Nhân vật Thánh Gióng

Đặc điểm của nhân vật Thánh Gióng	Chi tiết biểu hiện
Gióng có lai lịch, nguồn gốc khác thường.	– Được mẹ mang thai mười hai tháng sau khi bà dẫm lên vết chân to trên cánh đồng. – Lên ba cũng chẳng biết nói cười, đặt đâu nằm đó.
Gióng có tài năng sức mạnh kì lạ, thông minh.	– Gióng lên ba cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc. – Lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không đủ no, áo vừa may đã chật – Vươn vai một cái bỗng thành tráng sĩ mình cao hơn trượng.
Gióng có công lớn với cộng đồng, lịch sử.	– Một mình Gióng dùng roi sắt, bụi tre đánh túi bụi khiến quân giặc chết như rạ, đánh tan giặc Ân xâm lược.
Gióng được nhớ ơn suy tôn.	– Gióng được vua phong là Phù Đổng Thiên Vương. – Nhân dân suy tôn gióng là Thánh, lập đền thờ tụng ở nhiều nơi.

– Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng:

+ Thánh Gióng là người anh hùng có những phẩm chất cao đẹp: tự tin, dũng cảm, quyết đoán, bản lĩnh, có sức mạnh phi thường, nhanh trí, ứng xử linh hoạt, vô tư, không vụ lợi.

+ Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước, Gióng biểu tượng cho sức mạnh, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta thời đại Hùng Vương.

3. Ý nghĩa của văn bản

Truyện thuyết Thánh Gióng đã thể hiện thái độ của nhân dân với nhân vật và sự kiện lịch sử: *người anh hùng đánh giặc cứu nước.*

– Trân trọng, ghi nhớ công ơn Thánh Gióng, nhớ ơn những anh hùng dân tộc trong công cuộc chống giặc xâm lăng.

– Thể hiện niềm tin, ước mơ chiến thắng giặc ngoại xâm.



SƠN TINH THỦY TINH

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sơn Tinh Thủy Tinh hay *Sơn Thần Thủy Quái* là tên gọi của một truyền thuyết của văn hóa Việt Nam.

Câu chuyện kể về cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh khi tranh giành nàng Mị Nương, con gái của Vua Hùng thứ 18 là Duệ Vương. Thủy Tinh đem sấm lễ muện, Sơn Tinh dẫn Mị Nương theo trước, do đó Thủy Tinh nổi giận gây chiến tranh giành nàng Mị Nương. Câu chuyện mang yếu tố thần thoại và quỷ dị, nhưng vẫn thường là đề tài bất tận trong thi ca và nghệ thuật của Việt Nam.

Trong văn học trung đại Việt Nam, Sơn Tinh thường được gọi là **Tản Viên Sơn Thánh**, do Sơn Tinh ngự trị trên núi Tản Viên (nay gọi là núi Ba Vì).

Sơn Tinh Thủy Tinh xuất hiện nhiều trong các bản truyền thuyết khác nhau như: *Việt điện u linh tập*, *Lĩnh Nam chí quái*, *Đại Việt Sử ký Toàn thư...* Truyền thuyết *Sơn Tinh Thủy Tinh* theo Lê Trí Viễn, *Văn tuyển (Lớp 5 tập I)*, Bộ Giáo dục xuất bản, Hà Nội, 1957, tr.18–19.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm thể loại truyện truyền thuyết qua văn bản

1.1 Cốt truyện

– Truyện Sơn Tinh Thủy Tinh phản ánh công cuộc chống thiên tai bão lũ của nhân dân ở thời đại vua Hùng (nhà nước Văn Lang) qua nhân vật Sơn Tinh tham gia việc kén rể của vua Hùng Vương.

– Trong truyện có những chi tiết liên quan đến sự thật:

+ Địa danh cụ thể, xác định được nhắc đến: Thành Phong Châu xưa nơi vua Hùng đóng đô; Sơn Tinh chính là thần núi Tản Viên (Ba Vì) địa bàn sinh sống của người Việt cổ.

+ Nhân dân ta từ xưa có nghề trồng lúa nước, thường xuyên phải chống lũ lụt vào tháng 7, 8.

→ Làm cho câu chuyện được kể tăng thêm tính xác thực, tạo niềm tin thiêng liêng cho mọi người.

1.2 Các sự việc

– Các sự việc trong truyền thuyết “Sơn Tinh Thủy Tinh” được kết nối với nhau theo trình tự nguyên nhân và kết quả

+ Vua Hùng Vương tổ chức kén rể để tìm một người chồng xứng đáng cho con gái Mị Nương.

+ Hai chàng trai Sơn Tinh và Thủy Tinh ngang tài ngang sức cùng đến cầu hôn.

+ Vua Hùng ra điều kiện sính lễ hẹn ai đến trước sẽ gả con gái cho.

+ Sơn Tinh mang lễ vật tới sớm lấy được Mị Nương, Thủy Tinh đến muộn không lấy được nên nổi giận.

+ Sơn Tinh và Thủy Tinh giao chiến và phần thắng thuộc về Sơn Tinh.

+ Thủy Tinh ôm hận hàng năm đánh Sơn Tinh nhưng thất bại.

1.3 Cuối truyện

– Mưa gió bão lụt dâng nước hằng năm (do Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh).

1.4 Yếu tố kỳ ảo

– Truyện có sử dụng một số chi tiết kì ảo:

+ Chi tiết về nguồn gốc, tài năng của Sơn Tinh (*chúa vùng non cao vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi*) và của Thủy Tinh (*chúa vùng nước thẳm: gọi gió gió đến, hô mưa mưa về*); đồ sính lễ...

Ý nghĩa của chi tiết: Làm cho câu chuyện hấp dẫn, li kì hơn; tôn vinh, lí tưởng hóa vẻ đẹp của nhân vật.

+ Chi tiết Sơn Tinh giao tranh với Thủy Tinh: *Sơn Tinh thi tài tìm sính lễ sớm với Thủy Tinh và đã chiến thắng nhưng Thủy Tinh lại nổi giận hô mưa gọi gió dâng nước ngập ruộng đồng, nhà cửa... đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh không nao núng dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất đã khiến Thủy Tinh kiệt sức đành rút quân.*

Ý nghĩa chi tiết: Chi tiết cho thấy lí do Sơn Tinh phải giao tranh với Thủy Tinh không phải chỉ vì lí do cá nhân (muốn giữ được Mị Nương) mà còn vì bảo vệ nhân dân khỏi mưa lũ, ngăn chặn thảm họa thiên tai. Qua đó xây dựng nên hình tượng anh hùng dân tộc ở Sơn Tinh – người đại diện cho sức mạnh, cho ước mơ chế ngự thiên nhiên, chiến thắng thiên tai của nhân dân ta dưới thời đại Hùng Vương.

– Chi tiết *Thủy Tinh ôm oán nặng thù sâu, hằng năm đều làm mưa gió bão lũ dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng không thắng nổi thần núi.*

Ý nghĩa chi tiết: Chi tiết Thủy Tinh hằng năm vẫn dâng nước đánh và đều



Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6

thất bại vừa phản ánh hiện tượng thiên tai vẫn thường xảy ra ở lưu vực sông Đà (chân núi Tản Viên – nơi lưu trú đầu tiên của người Việt cổ) vừa ca ngợi sức mạnh của nhân dân trong công cuộc chống bão lũ, chế ngự và sử dụng nguồn nước.

➔ **Tóm lại, các chi tiết tưởng tượng kì ảo có ý nghĩa:**

- Nhấn mạnh tài năng của hai vị thần. Đặc biệt, ca ngợi tài năng, sức mạnh, ý chí của người anh hùng Sơn Tinh trong việc chống lũ lụt.
- Thể hiện ước mơ của nhân dân trong việc chế ngự thiên tai, bảo vệ cuộc sống.

1.5 Lời kể truyền thuyết

Cô đọng, mang sắc thái trang trọng, tôn vinh, có tính xác thực cao.

- Truyện “Sơn Tinh Thủy Tinh” có lời kể cô đọng, xác thực:
- + Thời gian: Vua Hùng Vương thứ mười tám...
- + Không gian: Thành Phong Châu (nơi đóng đô của nhà nước Văn Lang).

1.6 Chủ đề của truyện

Ước mơ chiến thắng thiên tai, chế ngự thiên nhiên của người Việt cổ.

2. Đặc điểm nhân vật truyền thuyết

2.1 Nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh

Nhân vật	Sơn Tinh	Thủy Tinh
Đặc điểm		
Nguồn gốc		
Đến từ vùng xa thẳm của tự nhiên	<i>một người là miền non cao (vùng núi Ba Vì).</i>	<i>một người là chúa vùng nước thẳm (tận miền Biển Đông).</i>

Tài năng Cả hai đều có nhiều phép lạ và tài năng phi thường	– vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. – không hề nao núng; bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy, ngăn nước.	gọi gió gió đến; hô mưa, mưa về.
Nhận xét	Nhân vật Sơn Tinh là chúa tể của vùng núi Tản Viên, có tài năng, sức mạnh phi thường kì lạ. Trước sự hung hãn, giận dữ và sức mạnh của Thủy Tinh, Sơn Tinh vẫn bình tĩnh, không nao núng. Sơn Tinh chính là Thần núi, là hình ảnh biểu trưng cho sức mạnh, ước mơ, khả năng chiến thắng thiên tai lũ lụt của nhân dân.	Thủy Tinh là chúa tể vùng nước thẳm, có tài năng, sức mạnh lớn lao. Thủy Tinh là Thần nước, là sức mạnh của nước, của lũ lụt được hình tượng hóa.

2.2 Ý nghĩa hình tượng người anh hùng Sơn Tinh trong cuộc giao tranh

– **Nguyên nhân:** Thủy Tinh không lấy được vợ nên trả thù.

→ Hai nhân vật giao tranh vì lí do cá nhân.

– **Cuộc giao tranh quyết liệt:**

+ Sức mạnh của Thủy Tinh tạo ra thảm họa thiên tai, sức mạnh hủy diệt mọi sự sống: *hô mưa, gọi gió, dông bão, rung chuyển cả đất trời; nước ngập ruộng đồng, nhà cửa, Thành Phong Châu như nổi lênh bênh trên một biển nước.*

+ Chống trả của Sơn Tinh: *Bình tĩnh, quả cảm, nghị lực không hề nao núng; bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy, ngăn nước* Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh không vì mình mà vì nhân dân, bảo vệ sinh mệnh của cộng đồng trước thiên tai.

– **Kết quả:** Sơn Tinh chiến thắng, Thủy Tinh chịu thua, phải rút quân.





Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6

2.3 Hai nhân vật đều là tượng tượng, hư cấu, mang ý nghĩa biểu trưng

- + Thủy Tinh là biểu trưng cho sức mạnh của nước, lũ lụt được hình tượng hóa.
- + Sơn Tinh biểu trưng cho đất, cho núi, là sức mạnh, khả năng, ước mơ của nhân dân được hình tượng hóa.
- + Chiến thắng của Sơn Tinh là chiến thắng của cộng đồng, của nhân dân.
- + Kháng định, ngời ca quyết tâm, sức mạnh, ước mơ của nhân dân ta trong việc đắp đê ngăn lũ ở lưu vực sông Đà, sông Hồng để bảo vệ sinh mệnh, nguồn sống của nhân dân.
- + Sơn Tinh là người anh hùng của nhân dân.

3. Ý nghĩa của văn bản

Sơn Tinh Thủy Tinh là câu chuyện truyền thuyết đã giải thích thú vị nguồn gốc hiện tượng thời tiết mưa gió, lũ lụt thường xảy ra vào tháng bảy, tháng tám (Âm lịch) ở nước ta theo quan điểm của nhân dân. Qua các chi tiết như Vua Hùng đưa ra các yêu cầu sinh lễ có lợi cho Sơn Tinh và việc Sơn Tinh chiến thắng, truyện cũng đồng thời ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng, ca ngợi chiến công chống thiên tai lũ lụt và thể hiện ước mơ chế ngự thiên nhiên của nhân dân Việt cổ.